

YẾU TỐ TÁC ĐỘNG ĐẾN VIỆC CHỌN NGÀNH HỌC QUẢN LÝ THÔNG TIN CỦA SINH VIÊN

TS Ngô Thị Huyền, Trần Văn Giàu, Trần Thị Ngọc Mai, Lâm Nguyễn Tường Vân, Nguyễn Hiếu

Trường Đại học KHXH&NV, ĐHQG-HCM

Tóm tắt: Việc lựa chọn ngành học phù hợp giúp sinh viên có nhiều thuận lợi trong quá trình học tập và phát triển bản thân sau khi tốt nghiệp. Chương trình đào tạo bậc cử nhân ngành Quản lý thông tin bắt đầu được đưa vào tuyển sinh từ năm 2019 tại Khoa Thư viện-Thông tin học, Trường Đại học KHXH&NV, ĐHQG-HCM. Để phục vụ cho việc cải tiến công tác tuyển sinh, một cuộc khảo sát đã được thực hiện nhằm tìm hiểu những yếu tố tác động lên quyết định chọn ngành học Quản lý thông tin của sinh viên sau bốn khóa tuyển sinh từ năm 2019 đến 2022. Kết quả khảo sát cho thấy, quyết định chọn ngành học của sinh viên chịu tác động bởi bốn nhóm yếu tố gồm yếu tố giáo dục, yếu tố thông tin, yếu tố kinh tế và các yếu tố khác như danh tiếng và vị trí địa lý của Trường, sở thích và năng lực của sinh viên, và trải nghiệm học tập của người thân quen. Những yếu tố này cần được xem xét trong quá trình thực hiện việc tuyển sinh của ngành học Quản lý thông tin.

Từ khóa: Quản lý thông tin; sự lựa chọn ngành học; tuyển sinh.

FACTORS AFFECTING STUDENTS' CHOICE OF INFORMATION MANAGEMENT MAJOR

Abstract: Opting for the right major offers students a great deal of advantages during their studies and post-graduation. The Faculty of Library and Information Science, University of Social Sciences and Humanities, Vietnam National University Ho Chi Minh City, launched their Information Management bachelor's degree program in 2019. For the purpose of improving enrollment, a survey was administered to ascertain the factors that affect students' decision to take up Information Management as their major following four enrollments from 2019 to 2022. The survey results revealed that students' major selection is impacted by four sets of factors including educational factors, informational factors, economic factors and other factors such as the University's reputation and geographical location, students' interests and capabilities, and the learning experiences of their acquaintances. The admissions process for the Information Management major should take into account these factors.

Keywords: Information management; program selection; recruiting.

GIỚI THIỆU

Xu thế toàn cầu hóa đã ảnh hưởng đến hoạt động đào tạo của các cơ sở giáo dục đại học nhằm đáp ứng yêu cầu của xã hội như nhân rộng các chương trình giáo dục đặc biệt, cung cấp đội ngũ nhân lực với các kỹ năng mà trước đây các trường chưa chú trọng, bảo đảm chất lượng giáo dục, và cá nhân hóa hoạt động giảng dạy. Ngành học Quản lý thông tin (QLTT) đã được đào tạo tại nhiều cơ sở giáo dục đại học trên thế giới theo ba định hướng: định hướng công nghệ (đào tạo những sinh viên (SV) có nền tảng vững chắc về toán học và công nghệ khoa học máy tính), định hướng quản lý (quản lý các dự án công nghệ thông tin và sử dụng công nghệ thông tin để đổi mới quản lý và đổi mới mô hình kinh doanh), và định hướng quản lý tài nguyên thông tin (không chỉ đào tạo cử nhân QLTT có

kiến thức cơ bản về công nghệ thông tin và hệ thống thông tin, mà còn coi trọng trình độ thông tin, tổ chức thông tin, tìm kiếm và khả năng sử dụng thông tin một cách linh hoạt). Tại Việt Nam, ảnh hưởng từ xu hướng toàn cầu hóa và để đáp ứng nhu cầu ngày càng đa dạng của thị trường lao động, các cơ sở giáo dục đại học ngày càng chú trọng đến công tác xây dựng và tuyển sinh những ngành học mới, nhất là các ngành học chưa từng xuất hiện trước đây. Trước nhu cầu về đội ngũ nhân lực QLTT có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin và công nghệ mới trong các cơ quan tổ chức, Khoa Thư viện-Thông tin học, Trường Đại học KHXH&NV, ĐHQG-HCM đã xây dựng chương trình đào tạo bậc cử nhân ngành QLTT và chính thức tuyển sinh khóa đầu tiên vào năm 2019. Ngành QLTT, với mã ngành là 7320205, chính thức được đưa vào

Danh mục giáo dục, đào tạo cấp IV trình độ đại học, ban hành ngày 10 tháng 10 năm 2017 bởi Bộ Giáo dục và Đào tạo [Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2017]. Mục tiêu chính của ngành học là trang bị cho SV kiến thức, kỹ năng, phẩm chất và năng lực thực hành chuyên nghiệp về QLTT hỗ trợ cho việc ra quyết định ở các cấp độ khác nhau trong các tổ chức doanh nghiệp. Sau khi tốt nghiệp, SV có thể tiếp cận với những cơ hội việc làm về QLTT trong các tổ chức doanh nghiệp khác nhau.

Việc chọn ngành học phù hợp góp phần đảm bảo thành công cho người học trong cuộc sống. Để đảm bảo công tác tuyển sinh được hiệu quả, đơn vị và cơ sở đào tạo cần xem xét nhiều yếu tố, trong đó việc tìm hiểu các yếu tố ảnh hưởng đến việc chọn ngành học QLTT cũng cần được xem xét, nhất là khi đây là một ngành học mới. Vì vậy, một nghiên cứu khảo sát đã được thực hiện nhằm tìm hiểu các yếu tố tác động đến việc chọn ngành học của SV ngành QLTT tại Trường ĐH KHXH&NV, ĐHQG-HCM.

Ba câu hỏi trong nghiên cứu đã được xác định gồm:

- Các yếu tố ảnh hưởng đến quyết định chọn ngành QLTT của SV là gì?
- Có sự khác biệt nào trong các yếu tố ảnh hưởng đến việc chọn ngành học QLTT của hai nhóm SV nam và nữ?
- Có sự khác biệt nào trong các yếu tố ảnh hưởng đến việc chọn ngành học QLTT của bốn khóa đã tuyển sinh từ năm 2019 đến 2022?

1. CƠ SỞ LÝ THUYẾT

Việc chọn ngành học tại các cơ sở giáo dục đại học là kết quả của quá trình ra quyết định của mỗi người học. Theo Hossler và Gallagher (1987), quy trình ra quyết định bao gồm bốn giai đoạn: xác định nhu cầu, tìm kiếm thông tin,

đánh giá các giải pháp thay thế và lựa chọn. Do đó, các yếu tố ảnh hưởng đến quyết định chọn ngành học được nghiên cứu trong bối cảnh của quy trình ra quyết định đó. Người học khi đưa ra sự lựa chọn có thể chịu tác động bởi các yếu tố bên trong hoặc bên ngoài khác nhau. Khi người học đánh giá và hiểu được sự phù hợp của các yếu tố tác động đối với mong muốn và sở thích của mình thì nhu cầu lựa chọn học tập được hình thành.

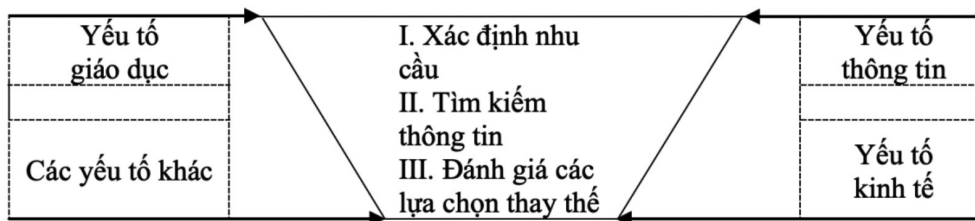
Eidimtas và Juceviciene (2014) chỉ ra rằng, quy trình chọn ngành học có thể được xác định theo bốn giai đoạn liên tiếp: xác định nhu cầu, tìm kiếm thông tin, đánh giá các lựa chọn thay thế và lựa chọn. Ở mỗi giai đoạn này, người học phải đối mặt với những yếu tố khác nhau ảnh hưởng đến việc lựa chọn ngành học. Các yếu tố có thể được phân loại thành bốn nhóm (Hình 1):

- Nhóm yếu tố giáo dục: Các yếu tố giáo dục thể hiện trong quá trình giáo dục diễn ra trong gia đình hoặc nhà trường (hình thành các giá trị, phong cách giáo dục, thảo luận và trò chuyện, các hoạt động sau giờ học, các môn học cụ thể, khuyến nghị của giáo viên và người tư vấn nghề nghiệp).

- Nhóm yếu tố thông tin: Người học tiếp nhận thông tin liên quan đến các ngành học từ các nguồn bên trong (từ trải nghiệm của bản thân) và bên ngoài (ngày hội khám phá trường, triển lãm, phương tiện truyền thông đại chúng). Việc tìm kiếm và xử lý thông tin cụ thể đòi hỏi người học phải có được các kỹ năng phù hợp.

- Nhóm yếu tố kinh tế: Chi phí cho sinh hoạt thực tế của một SV trong tương lai như học phí, triển vọng nghề nghiệp. Nhóm yếu tố này ảnh hưởng trực tiếp đến các gia đình có thu nhập thấp.

- Nhóm yếu tố khác: Các yếu tố khác ảnh hưởng đến quyết định của người học như vị trí địa lý, xếp hạng trường, kỹ năng cá nhân và nhân khẩu học.



Hình 1. Quy trình lựa chọn ngành học
 [Nguồn: Eidimtas & Juceviciene (2014, p. 3986)]

2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Nghiên cứu sử dụng phương pháp khảo sát thông qua việc thu thập dữ liệu bằng bảng hỏi đối với SV ngành QLTT của Khoa Thư viện-Thông tin học, Trường ĐH KHXH&NV, ĐHQG-HCM.

Phương pháp thu thập dữ liệu

Bảng hỏi được thiết kế gồm hai phần chính với 23 câu hỏi. Trong đó:

- Phần 1: gồm ba câu hỏi về thông tin cá nhân của SV như mã số SV, giới tính và khóa tuyển sinh;

- Phần 2: gồm 19 câu hỏi về bốn nhóm yếu tố ảnh hưởng đến việc chọn ngành học của SV. Thang đo năm bậc chỉ mức độ đồng thuận của SV đối với các yếu tố ảnh hưởng: hoàn toàn không đồng ý, không đồng ý, phân vân, đồng ý, hoàn toàn đồng ý. Ngoài ra, một câu hỏi được bổ sung vào bản hỏi khảo sát nhằm thu thập dữ liệu về các yếu tố khác chưa được liệt kê có ảnh hưởng đến quá trình chọn ngành học. Tuy nhiên, kết quả khảo sát không nhận được bất kỳ câu trả lời nào cho các yếu tố khác ngoài bốn nhóm yếu tố đã được cung

cấp trong bản hỏi.

Trước khi khảo sát chính thức, bản hỏi đã được thử nghiệm với 10 SV nhằm hiệu chỉnh các câu hỏi cho phù hợp với đối tượng khảo sát. Các SV này không tham gia vào đợt khảo sát chính thức. Khảo sát chính thức được thực hiện dưới hai hình thức gồm trực tiếp và trực tuyến. Đối với hình thức trực tuyến, phiếu khảo sát được thiết kế qua công cụ Google Form và gửi qua Facebook của các lớp. Hình thức khảo sát trực tiếp thông qua việc phát phiếu khảo sát tại lớp học được thực hiện nhằm nâng cao tỷ lệ phản hồi sau khi kết thúc đợt khảo sát trực tuyến.

Mẫu khảo sát

Chiến lược lấy mẫu toàn bộ đã được áp dụng vì số lượng SV của ngành QLTT không quá lớn. Theo đó, khảo sát đã được thực hiện với 318 SV trên tổng số 337 SV đang theo học. Tỷ lệ phản hồi là 94,4%. Số lượng SV tham gia khảo sát được phân chia theo giới tính là 110 SV nam (34,6%) và 208 SV nữ (65,4%). Tỷ lệ tham gia khảo sát theo khóa tuyển sinh được thể hiện trong Bảng 1.

Bảng 1. Tỷ lệ sinh viên tham gia khảo sát theo khóa tuyển sinh

Khoá tuyển sinh	Số lượng SV	Số lượng SV tham gia khảo sát	Tỷ lệ SV tham gia khảo sát (%)
Khoá 2019	71	70	22
Khoá 2020	100	90	28,3
Khoá 2021	98	90	28,3
Khoá 2022	68	68	21,4
Tổng	337	318	100

Phương pháp phân tích dữ liệu

Phương pháp phân tích thống kê mô tả đã được sử dụng để xác định những yếu tố tác động đến việc chọn ngành học cũng như sự khác biệt về sự ảnh hưởng của các yếu tố này giữa các nhóm SV.

3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

3.1. Sự tác động của các yếu tố đến quyết định chọn ngành học

Yếu tố giáo dục

Kết quả khảo sát cho thấy, nhóm yếu tố giáo dục không tác động nhiều đến việc chọn ngành QLTT của SV. Tỷ lệ SV cho biết họ chọn ngành học QLTT vì các yếu tố giáo dục

dao động từ 12,5% đến 21,7% (Đồng ý và Hoàn toàn đồng ý) (Bảng 2). Trong đó, tỷ lệ SV đồng ý rằng sự khuyến khích của cha mẹ đã tác động đến việc chọn ngành học QLTT của họ chiếm tỷ lệ cao nhất với 21,7% (Đồng ý và Hoàn toàn đồng ý); việc định hướng chọn ngành QLTT của giáo viên trung học phổ thông chiếm tỷ lệ thấp nhất với 12,5% (Đồng ý và Hoàn toàn đồng ý). Tỷ lệ trung bình chung cho việc SV đồng ý rằng các yếu tố giáo dục ảnh hưởng đến quyết định chọn ngành học QLTT là 16,6% (Đồng ý và Hoàn toàn đồng ý), và không đồng ý về tác động của các yếu tố giáo dục là 72,1% (Không đồng ý và Hoàn toàn không đồng ý)..

Bảng 2. Sự tác động của yếu tố giáo dục đến quyết định chọn ngành học

TT	Yếu tố giáo dục	Mức độ đồng thuận					
		Hoàn toàn không đồng ý	Không đồng ý	Phân vân	Đồng ý	Hoàn toàn đồng ý	Tổng (%)
1	Chọn ngành học theo sự khuyến khích của cha mẹ	31,4	38,1	8,8	18,9	2,8	100
2	Giáo viên dạy trung học phổ thông giúp định hướng chọn ngành học	30,8	42,5	14,2	8,5	4,0	100
3	Chọn ngành học theo lời khuyên của người làm công tác tư vấn nghề nghiệp tại trường trung học phổ thông	29,9	43,7	10,7	12,9	2,8	100

Yếu tố thông tin

Trong bốn yếu tố con thuộc nhóm yếu tố thông tin thì việc SV chọn học ngành QLTT sau khi tìm hiểu từ các phương tiện truyền thông như báo chí, Website, Fanpage của Trường ĐH KHXH&NV chiếm tỷ lệ cao nhất với 79,9% (Đồng ý và Hoàn toàn đồng ý). Ba yếu tố còn lại nhận sự đồng thuận với tỷ lệ dao động từ 19,5% cho đến 32,1% (Đồng ý và

Hoàn toàn đồng ý) (Bảng 3). Tỷ lệ trung bình chung về sự đồng thuận của SV đối với tác động của các yếu tố thông tin là 38,2% (Đồng ý và Hoàn toàn đồng ý), và không đồng ý về tác động của các yếu tố thông tin là 47,4% (Không đồng ý và Hoàn toàn không đồng ý). Như vậy, so với nhóm yếu tố giáo dục, quyết định chọn ngành học của SV chịu nhiều tác động bởi nhóm yếu tố thông tin hơn.

Bảng 3. Sự tác động của yếu tố thông tin đến quyết định chọn ngành học

TT	Yếu tố thông tin	Mức độ đồng thuận					
		Hoàn toàn không đồng ý	Không đồng ý	Phân vân	Đồng ý	Hoàn toàn đồng ý	Tổng (%)
1	Chọn học ngành QLTT sau khi tham quan, tiếp xúc trực tiếp tại Trường ĐH KHXH&NV	23,6	42,8	12,2	17,3	4,1	100
2	Chọn học ngành QLTT sau khi tham gia ngày hội “Tư vấn tuyển sinh”	24,5	44,4	11,6	15,7	3,8	100
3	Chọn học ngành QLTT sau khi tìm hiểu từ các phương tiện truyền thông như báo chí, Website, Fanpage của Trường ĐH KHXH&NV	2,5	4,1	13,5	49,1	30,8	100
4	Chọn học ngành QLTT sau khi tìm hiểu tài liệu/sổ tay “Hướng dẫn tuyển sinh” của trường đại học	17,9	29,9	20,1	22,3	9,8	100

Yếu tố kinh tế

SV đồng ý với ý kiến cho rằng họ chọn ngành học QLTT vì mức học phí phù hợp, yếu tố này chiếm tỷ lệ cao nhất với 87,4%, theo sau là vì triển vọng có việc làm sau khi ra trường với 63,8% và cuối cùng là vì tiềm năng có thu nhập cao với 54,5% (Đồng ý và Hoàn toàn đồng ý) (Bảng 4). 68,6% là tỷ lệ trung bình chung của việc SV đồng ý (Đồng

ý và Hoàn toàn đồng ý) rằng quyết định chọn ngành học của họ chịu ảnh hưởng của các yếu tố kinh tế, trong khi đó tỷ lệ trung bình chung SV không đồng ý (Không đồng ý và Hoàn toàn không đồng ý) thấp hơn rất nhiều với 7%. Kết quả phân tích cho thấy nhóm yếu tố kinh tế có tác động mạnh mẽ đến việc chọn ngành học của SV khi so với hai nhóm yếu tố giáo dục và thông tin.

Bảng 4. Sự tác động của yếu tố kinh tế đến quyết định chọn ngành học

TT	Yếu tố kinh tế	Mức độ đồng thuận					
		Hoàn toàn không đồng ý	Không đồng ý	Phân vân	Đồng ý	Hoàn toàn đồng ý	Tổng (%)
1	Chọn học ngành QLTT của Trường ĐH KHXH&NV, ĐGQG-HCM vì mức học phí của Trường phù hợp với khả năng tài chính của gia đình.	0,6	3,2	8,8	51,9	35,5	100
2	Chọn học ngành QLTT vì triển vọng có việc làm khi ra trường	2,5	4,4	29,3	43,7	20,1	100
3	Chọn học ngành QLTT vì tiềm năng công việc có thu nhập cao khi ra trường.	2,8	7,5	35,2	40,3	14,2	100

Yếu tố khác

Trong số chín yếu tố con thuộc nhóm yếu tố khác thì việc ngành học QLTT được đào tạo tại Trường ĐH KHXXH&NV vốn thuộc hệ thống ĐHQG-HCM được xem là có tác động đến việc chọn ngành học của nhiều SV nhất với 75,1% (Đồng ý và Hoàn toàn đồng ý). Yếu tố có tác động thấp nhất là việc người thân quen của SV đã học ngành này với 13,8% (Đồng ý và Hoàn toàn đồng ý) (Bảng 5). Các yếu tố còn lại có tỷ lệ đồng ý dao động từ

18,6% đến 66,7%. Tỷ lệ trung bình chung cho việc SV đồng ý rằng các yếu tố khác có ảnh hưởng đến quyết định chọn ngành học của họ là 44,8% (Đồng ý và Hoàn toàn đồng ý), trong khi tỷ lệ trung bình chung của ý kiến không đồng ý là 32,5% (Không đồng ý và Hoàn toàn không đồng ý). Như vậy, so với ba nhóm yếu tố về giáo dục, thông tin và kinh tế thì nhóm yếu tố khác được xem là có tác động nhiều đến quyết định chọn ngành QLTT của SV khi có tỷ lệ đồng ý chung cao thứ 2 sau nhóm yếu tố kinh tế.

Bảng 5. Sự tác động của yếu tố khác đến quyết định chọn ngành học

TT	Yếu tố kinh tế	Mức độ đồng thuận					
		Hoàn toàn không đồng ý	Không đồng ý	Phân vân	Đồng ý	Hoàn toàn đồng ý	Tổng (%)
1	Chọn học ngành QLTT vì Trường ĐH KHXXH&NV, ĐHQG-HCM có vị trí địa lý thuận lợi cho việc đi lại và học tập	18,6	26,7	16	30,5	8,2	100
2	Chọn học ngành QLTT vì Trường ĐH KHXXH&NV, ĐHQG-HCM là một trong những trường top đầu về đào tạo các ngành Khoa học Xã hội	4,7	10,7	17,9	41,5	25,2	100
3	Chọn học ngành QLTT vì Trường ĐH KHXXH&NV nằm trong hệ thống ĐHQG-HCM	3,1	5,4	16,4	52,8	22,3	100
4	Chọn học ngành QLTT vì phù hợp với sở thích của bản thân	7,6	12,3	32,1	36,2	11,8	100
5	Chọn học ngành QLTT vì cảm thấy ngành này phù hợp với năng lực của bản thân	5,3	10,1	40,9	35,2	8,5	100
6	Chọn học ngành QLTT vì điểm chuẩn năm trước (hoặc điểm chuẩn dự đoán) phù hợp với khả năng, kết quả học tập của bản thân	6,9	12,9	22,3	45,3	12,6	100
7	Chọn học ngành QLTT vì cảm thấy tỷ lệ thi đỗ của ngành học phù hợp với khả năng của bản thân	7,9	21,1	30,5	36,1	4,4	100
8	Chọn học ngành QLTT theo lời khuyên, ý kiến của bạn bè	31,4	30,5	19,5	12,9	5,7	100
9	Chọn học ngành QLTT vì có người quen thân đã và đang theo học ngành này tại Trường ĐH KHXXH&NV, ĐHQG-HCM	41,2	35,9	9,1	8,8	5,0	100

3.2. Sự tác động của các yếu tố đến quyết định chọn ngành học của hai nhóm sinh viên nam và nữ

Kết quả khảo sát cho thấy, cả bốn nhóm yếu tố đều có sự tác động lên quyết định chọn ngành học QLTT của nhóm SV nam. Điều này được thể hiện qua việc tỷ lệ đồng thuận (Đồng ý và Hoàn toàn đồng ý) xuất hiện ở cả bốn nhóm yếu tố. Trên cơ sở cộng dồn tỷ lệ “Đồng ý” và “Hoàn toàn đồng ý”, nhóm yếu tố kinh tế được xem là có tác động nhiều nhất đến việc chọn ngành học của SV nam với 69,1%, tiếp theo là nhóm yếu tố khác (45,4%) và yếu tố thông tin (41,9%), và cuối cùng là nhóm yếu tố giáo dục với 18,2% (Bảng 6).

Kết quả khảo sát cũng chỉ ra rằng, không có sự khác biệt lớn giữa hai nhóm SV nam

và nữ khi đề cập đến sự tác động của bốn nhóm yếu tố lên quyết định chọn ngành học QLTT của họ. Tương tự như SV nam, các SV nữ cũng chịu tác động bởi bốn nhóm yếu tố khi đưa ra quyết định chọn ngành học QLTT. Đồng thời, cũng không có sự khác biệt nào khi các SV nữ cũng chịu tác động mạnh mẽ bởi nhóm yếu tố kinh tế (67,8%), kế đến là nhóm yếu tố khác với 44,7% và yếu tố thông tin với 40%. Nhóm yếu tố giáo dục ở vị trí cuối cùng với tỷ lệ 15,8% (Bảng 6).

Sự khác biệt giữa hai nhóm SV nam và nữ là tỷ lệ đồng thuận (Đồng ý và Hoàn toàn đồng ý) của SV nữ nhìn chung thấp hơn so với SV nam ở cả bốn nhóm yếu tố. Tuy nhiên, sự chênh lệch này là không nhiều khi tỷ lệ chênh lệch giữa hai nhóm SV chỉ dao động trong khoảng từ 0,7% đến 2,4%.

Bảng 6. Sự tác động của các nhóm yếu tố đến quyết định chọn ngành học của hai nhóm sinh viên nam và nữ

TT	Yếu tố	Giới tính	Mức độ đồng thuận (%)				
			Hoàn toàn không đồng ý	Không đồng ý	Phân vân	Đồng ý	Hoàn toàn đồng ý
1	Yếu tố giáo dục	Nam	33,6	35,5	12,7	11,8	6,4
		Nữ	28,9	44,7	10,6	13,9	1,9
2	Yếu tố thông tin	Nam	21,8	21,8	14,5	26,4	15,5
		Nữ	13,9	31,7	14,4	26,5	13,5
3	Yếu tố kinh tế	Nam	2,7	7,3	20,9	44,5	24,6
		Nữ	1,9	3,9	26,4	45,7	22,1
4	Yếu tố khác	Nam	16,4	17,3	20,9	32,7	12,7
		Nữ	12,5	19,2	23,6	33,2	11,5

3.3. Sự tác động của các yếu tố đến quyết định chọn ngành học của các khóa tuyển sinh

Việc đối sánh kết quả khảo sát giữa bốn khóa tuyển sinh cho thấy, cả bốn nhóm yếu tố đều có tác động lên quyết định chọn ngành học QLTT của SV qua các khóa tuyển sinh. Đồng thời, mức độ tác động của các nhóm yếu tố này có xu hướng giống nhau qua bốn khóa tuyển sinh. Cụ thể, nhóm yếu tố kinh tế có tác động nhiều nhất lên quyết định chọn ngành học QLTT của SV với tỷ lệ đồng thuận của các khóa tuyển sinh năm 2019, 2020, 2021 và 2022 lần

lượt là 67,2%, 73,3%, 56,6% và 76,5%. Nhóm yếu tố khác xếp ở vị trí thứ 2 khi nói đến mức độ tác động lên việc chọn ngành học của SV, với tỷ lệ đồng thuận của khóa tuyển năm 2019 là 49,9%, năm 2020 là 56,7%, năm 2021 là 52,1% và năm 2022 là 50%. Vị trí thứ 3 thuộc về nhóm yếu tố thông tin với các tỷ lệ đồng thuận là 34,3%, 40%, 41,1% và 36,8% dành cho các khóa tuyển từ 2019 đến 2022. Tương tự như kết quả khảo sát chung, nhóm yếu tố giáo dục được xem là ít có tác động nhất đến việc chọn ngành học QLTT của SV các khóa tuyển khi tỷ lệ đồng thuận chỉ dao động trong

khoảng từ 14,4% đến 22,9% (Bảng 7).

Kết quả khảo sát đã cho thấy một số sự khác biệt về sự tác động của các yếu tố lên quyết định chọn ngành học của SV qua bốn khóa tuyển sinh. SV khóa tuyển sinh năm 2022 được cho là chịu tác động nhiều nhất bởi yếu tố kinh tế khi có tỷ lệ đồng thuận cao nhất trong bốn khóa tuyển sinh (76,5%). Một kết quả tương đối bất ngờ là mặc dù năm 2019 là khóa tuyển sinh đầu tiên của ngành QLTT, tuy nhiên tỷ lệ SV cho biết họ chịu tác động bởi

yếu tố giáo dục trong quá trình chọn ngành học là cao nhất trong bốn khóa tuyển sinh (22,9%). Bên cạnh đó, khóa tuyển sinh năm 2020 có tỷ lệ đồng thuận cao nhất khi đề cập đến tác động của nhóm yếu tố khác lên quyết định chọn ngành học của SV (56,7%). Trong khi đó, khóa tuyển sinh năm 2021 lại chịu tác động của nhóm yếu tố thông tin nhiều hơn (41,1%). Mặc dù vậy, tỷ lệ chênh lệch giữa các khóa đối với hai nhóm yếu tố khác và yếu tố thông tin là không quá nhiều.

Bảng 7. Sự tác động của các yếu tố đến quyết định chọn ngành học của các khóa tuyển sinh

TT	Yếu tố	Giới tính	Mức độ đồng thuận (%)				
			Hoàn toàn không đồng ý	Không đồng ý	Phân vân	Đồng ý	Hoàn toàn đồng ý
1	Yếu tố giáo dục	K2019	24,3	41,4	11,4	15,7	7,2
		K2020	30	45,6	8,9	12,2	3,3
		K2021	35,6	37,8	12,2	12,2	2,2
		K2022	32,4	39,7	10,3	13,2	4,4
2	Yếu tố thông tin	K2019	15,7	31,4	18,6	22,9	11,4
		K2020	16,7	32,2	11,1	28,9	11,1
		K2021	17,8	25,6	15,5	35,5	5,6
		K2022	19,1	30,9	13,2	17,7	19,1
3	Yếu tố kinh tế	K2019	2,8	5,7	24,3	42,9	24,3
		K2020	3,3	4,5	18,9	51,1	22,2
		K2021	1,1	5,6	36,7	40	16,6
		K2022	1,5	4,4	17,6	47,1	29,4
4	Yếu tố khác	K2019	18,6	12,9	18,6	31,3	18,6
		K2020	11,1	13,3	18,9	40	16,7
		K2021	15,6	16,7	15,6	42,1	10
		K2022	11,8	29,4	8,8	19,1	30,9

4. THẢO LUẬN

Kết quả khảo sát cho thấy quyết định chọn ngành học QLTT của SV chịu tác động bởi cả bốn nhóm yếu tố gồm yếu tố giáo dục, yếu tố thông tin, yếu tố kinh tế và yếu tố khác. Kết quả khảo sát này củng cố quy trình chọn ngành học của Eidimtas và Juceviciene (2014) khi chỉ ra bốn nhóm yếu tố tác động đến việc chọn ngành học của SV.

Kết quả khảo sát chỉ ra rằng, trong bốn nhóm yếu tố thì nhóm yếu tố có tác động nhiều

nhất đến việc chọn ngành học QLTT của SV là nhóm yếu tố kinh tế với tỷ lệ đồng thuận (Đồng ý và Hoàn toàn đồng ý) trung bình chung là 68,6%, kế đến là nhóm yếu tố khác (44,8%) và nhóm yếu tố thông tin (38,2%), cuối cùng là nhóm yếu tố giáo dục (16,6%). Trong nhóm yếu tố kinh tế, quyết định chọn học ngành QLTT của Trường ĐH KHXX&NV, ĐGQG-HCM vì mức học phí của Trường phù hợp với khả năng tài chính của gia đình chiếm tỷ lệ đồng thuận cao nhất (87,4%). Bên cạnh đó, kết quả

khảo sát phân chia theo từng nhóm SV (giới tính, khóa tuyển sinh) cũng tương thích với kết quả khảo sát chung. Cụ thể, không có sự khác biệt lớn giữa hai nhóm SV nam và nữ về các yếu tố tác động lên quyết định chọn ngành học QLTT của họ. Cả hai nhóm SV đều chịu ảnh hưởng của bốn nhóm yếu tố, trong đó nhóm yếu tố kinh tế được coi là có tác động nhiều nhất, theo sau là nhóm yếu tố khác, yếu tố thông tin và cuối cùng là nhóm yếu tố giáo dục. Đối với các khóa tuyển sinh, nhóm yếu tố kinh tế cũng có tác động nhiều nhất, nhất là khóa tuyển sinh năm 2022 khi SV phải chọn ngành học trong bối cảnh kinh tế gặp nhiều khó khăn. Kết quả nghiên cứu này giúp củng cố kết quả của một số nghiên cứu trước đây khi cho thấy sự tác động của yếu tố kinh tế lên quyết định chọn trường hoặc ngành học của SV. Cụ thể, kết quả tổng quan tài liệu của Dergisi (2015) đã chỉ ra yếu tố kinh tế (như học phí, hỗ trợ tài chính/học bổng) cần được các nhà quản lý của các trường đại học xem xét khi triển khai các chính sách tuyển sinh. Việc lựa chọn trường đại học của SV dự bị đại học ở các tỉnh Gilan và Mazandaran ở phía bắc Iran cũng chỉ ra các yếu tố tác động lên quyết định của họ bao gồm yếu tố kinh tế, yếu tố liên quan đến trường đại học, yếu tố cá nhân và yếu tố xã hội [Jafari & Aliesmaili, 2013]. Nghiên cứu của Mustafa và các cộng sự (2018) đã điều tra các yếu tố có tác động đến việc chọn trường đại học và cao đẳng của học sinh trung học ở Qatar. Ba yếu tố được rút ra từ phân tích cho thấy các khía cạnh sau đây của kinh nghiệm học tập là quan trọng khi chọn một cơ sở giáo dục đại học: chất lượng giáo dục, giá trị văn hóa và chi phí giáo dục.

Nghiên cứu của Aguado và các cộng sự (2015) về việc chọn ngành học Hàng hải tại Lyceum của Trường đại học Philippines-Batangas cho thấy, sự tư vấn hỗ trợ của cha mẹ được xem là có tác động lớn nhất đến quyết định chọn ngành học của SV. Các cuộc thảo luận của cha mẹ trong gia đình khuyến khích người học theo đuổi trình độ học vấn cao hơn. Điều này trái ngược với kết quả của nghiên cứu này khi cho thấy yếu tố giáo dục bao gồm cả sự tư vấn của cha mẹ không tác

động nhiều lên quyết định của người học.

Bên cạnh học phí, một trong ba yếu tố khác được coi là có tác động nhiều nhất đến việc chọn ngành học QLTT là thông tin từ các phương tiện truyền thông như báo chí, Website, Fanpage của Trường ĐH KHXH&NV (79,9%). Người học bắt đầu tìm kiếm thông tin về các ngành học và trường đại học một thời gian dài trước khi tham gia tuyển sinh. Trong giai đoạn này, người học tích lũy các thông tin cần thiết và quyết định của họ có thể thay đổi tùy thuộc vào thông tin mới thu thập được [Hossler et al., 1999]. Các thông tin này có thể là tự tích lũy từ kinh nghiệm cá nhân hoặc thu thập từ các nguồn bên ngoài bao gồm nguồn cá nhân (bạn bè, gia đình, tư vấn hướng nghiệp, nhóm tham khảo) và nguồn độc lập (các tổ chức chính phủ và các phương tiện truyền thông đại chúng). Việc thực hiện các hoạt động truyền thông trực tuyến mang lại hiệu quả tuyển sinh tốt hơn [Winn et al., 2014]. Vì vậy, việc đẩy mạnh thông tin qua các kênh truyền thông được xem là cần thiết để giúp người học nhận diện được ngành học.

Bên cạnh việc tiếp nhận thông tin từ các phương tiện truyền thông, một tỷ lệ lớn SV chọn học ngành QLTT vì Trường ĐH KHXH&NV nằm trong hệ thống ĐHQG-HCM (75,1%). ĐHQG-HCM vốn là hệ thống đại học lớn và uy tín tại Việt Nam. Điều này có thể đã mang lại niềm tin cho SV trong quá trình lựa chọn những ngành học do các trường thành viên của ĐHQG-HCM đào tạo. Sự phổ biến và danh tiếng của cơ sở giáo dục đại học tác động đến việc người học đưa ra các lựa chọn thay thế khi chọn ngành học [Dergisi, 2015; Heathcote et al., 2020]. Nghiên cứu của Davies và Elias (2003) cho thấy, người học xem xét nhiều khía cạnh trước khi chọn một khóa học ở bậc cao hơn. Trong đó, sở thích là yếu tố quan trọng nhất và tiếp theo là thứ hạng và danh tiếng của trường đại học. Người học có xu hướng chọn một trường đại học có khả năng cung cấp một chương trình đào tạo chất lượng tốt nhất trong lĩnh vực mà họ quan tâm để đảm bảo cơ hội việc làm sau khi tốt nghiệp.

Ba yếu tố được coi là ít tác động nhất đến việc chọn ngành học QLTT gồm sự tư vấn của giáo viên dạy trung học phổ thông (12,5%), sự

định hướng của người làm công tác tư vấn nghề nghiệp tại trường trung học phổ thông (15,7%) và việc có người thân quen đã theo học (13,8%). QLTT là một ngành học mới, vì vậy việc người học thiếu sự định hướng từ phía trường trung học phổ thông và ít có thông tin từ trải nghiệm học tập của người thân quen là kết quả không bất ngờ. Bộ phận tuyển sinh của Trường cần lưu ý vấn đề này và cần phổ biến nhiều thông tin liên quan đến ngành học tới các trường trung học phổ thông cũng như xây dựng một mạng lưới tư vấn tại các trường trung học phổ thông tốt hơn.

KẾT LUẬN

Quyết định chọn ngành học QLTT của SV được xác nhận là chịu ảnh hưởng bởi bốn nhóm yếu tố gồm: yếu tố giáo dục, yếu tố thông tin, yếu tố kinh tế và yếu tố khác như danh tiếng của Trường, vị trí địa lý, sở thích và năng lực của người học, và trải nghiệm học tập của người thân quen. Trong đó, nhóm yếu tố kinh tế, cụ thể là học phí, được xem là có tác động nhiều nhất đến quá trình ra quyết định chọn ngành học. Đồng thời, sự tác động của các nhóm yếu tố này lên hai nhóm SV nam và nữ trong quá trình ra quyết định chọn ngành học của họ là không có sự khác biệt nào đáng chú ý. Trong khi đó, nhóm yếu tố kinh tế được khóa tuyển sinh năm 2022 xem xét nhiều nhất khi chọn ngành học.

Trên cơ sở nhận diện được những yếu tố tác động đến quyết định chọn ngành học của SV, Khoa Thư viện-Thông tin học nói riêng và Trường ĐHKHXH&NV, ĐHQG-HCM nói chung có thể đưa ra các kế hoạch nhằm cải tiến công tác tuyển sinh như: cung cấp thông tin phù hợp với nhu cầu của người học, đẩy mạnh công tác quảng bá qua các kênh truyền thông đại chúng, xây dựng mạng lưới tư vấn hướng nghiệp tại các trường trung học phổ thông,... Kết quả khảo sát về các yếu tố ảnh hưởng đến quyết định chọn ngành học QLTT cần tiếp tục được thực hiện liên tục nhằm cung cấp dữ liệu cập nhật phục vụ cho công tác tuyển sinh.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Aguado, C. L., Laguarda, J. M. and Deligero, J. C. L. (2015). Factors affecting the choice of school and students' level of interest towards the Maritime Program. *Asian Social Science*, vol. 11, no. 21, 231-239.

2. Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2017). Danh mục giáo dục, đào tạo cấp IV trình độ đại học. Truy cập ngày 01/7/2023 từ [https://moet.gov.vn/content/vanban/Lists/VBPQ/Attachments/1265/TT 24 ngày 10 10 2017 Danh mục đại học.pdf](https://moet.gov.vn/content/vanban/Lists/VBPQ/Attachments/1265/TT%2024%20ngay%2010%2010%202017%20Danh%20muc%20dai%20hoc.pdf)

3. Davies, R. and Elias, P. (2003). *Dropping out: A study of early leavers from higher education*. Norwich: Norwich.

4. Dergisi, Y. (2015). University choice process: A literature review on models and factors affecting the process. *Journal of Higher Education*, vol. 5, no. 2, 103-111.

5. Eidimtas, A. and Juceviciene, P. (2014). Factors influencing school-leavers decision to enrol in higher education. *Procedia - Social and Behavioral Sciences*, vol. 116, 3983-3988.

6. Heathcote, D., Savage, S. and Hosseinian-Far, A. (2020). Factors affecting university choice behaviour in the UK higher education. *Education Sciences*, vol. 10, no. 8, 1-21.

7. Hossler, D. and Gallagher, K. S. (1987). Studying student college choice: A three-phase model and the implications for policymakers. *College and University*, vol. 62, no. 3, 207-221.

8. Hossler, D., Schmit, J. and Vesper, N. (1999). Going to college: How social, economic, and educational factors influence the decisions students make. Johns Hopkins University Press.

9. Jafari, P. and Aliesmaili, A. (2013). Factors influencing the selection of a university by high school students. *Journal of Basic and Applied Scientific Research*, vol. 3, no. 1, 696-703.

10. Mustafa, S. A.-A., Sellami, A. L., Elmaghraby, E. A. A. and Al-Qassass, H. B. (2018). Determinants of college and university choice for high-school students in Qatar. *International Journal of Higher Education*, vol. 7, no. 3, 1-15.

11. Winn, P., Leach, L. F., Erwin, S. and Benedict, L. (2014). Factors that influence student selection of educational leadership master's programs at regional universities. *Administrative Issues Journal: Education, Practice, and Research*, vol. 4, no. 1, 1-13.

(Ngày Tòa soạn nhận được bài: 8-12-2023; Ngày phản biện đánh giá: 12-01-2024; Ngày chấp nhận đăng: 15-3-2024).